**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: Kinh tế

Bộ môn: Kinh doanh thương mại

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần: QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

* Tiếng Việt: QUẢN TRỊ CHUỖI CƯNG ỨNG
* Tiếng Anh: SUPPLY CHAIN MANAGEMENT

Mã học phần: TRE 365 Số tín chỉ: 3 (2-1)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Quản trị học, Marketing căn bản

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Trâm Anh Chức danh, học hàm, học vị: GVC-TS

Điện thoại: 0905.202530 Email: anhntt@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên:

Địa điểm, lịch tiếp SV: Thứ 5 hàng tuần, tại văn phòng bộ môn thương mại, lầu 6, khoa Kinh tế.

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho người học: hoạt động điều hành chuỗi cung ứng, công nghệ thông tin & chuỗi cung ứng và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng.

**4. Mục tiêu:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên có được kiến thức và kỹ năng:

- Hiểu được tại sao phải quản trị chuỗi cung ứng và những vấn đề chính trong chuỗi cung ứng

- Hiểu được lợi ích của việc giảm chi phí tồn kho và chi phí nguyên vật liệu

- Lựa chọn chiến lược chuỗi cung ứng phù hợp với đặc điểm sản phẩm/chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp

- Hiểu được tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong chuỗi cung ứng hiện đại

- Lựa chọn chiến lược thu mua phù hợp với đặc điểm nguyên vật liệu

- Phác thảo được mạng lưới phân phối phù hợp với mục tiêu định trước

- Sử dụng quy tắc định giá (định giá tâm lý trong bán lẻ)

- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm

- Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):**

(a) Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo cách tiếp cận chuỗi cung ứng

(b) Phát thảo chuỗi cung ứng phù hợp với đặc điểm sản phẩm/ chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

(c) Vận dụng chiến lược thu mua phù hợp với đặc điểm từng nhóm nguyên vật liệu và xây dựng quan hệ với nhà cung cấp

(d) Phác thảo được cấu trúc chuỗi cung ứng dành riêng cho hệ thống bán lẻ.

**6. Kế hoạch dạy học:**

**6.1 Lý thuyết:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | |
|  |  |  | *LT* | *TH* |
| 1  1.1  1.2  1.3  1.4 | **Tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng**  Khái niệm chuỗi cung ứng  Khái niệm quản trị chuỗi cung ứng  Nội dung quản trị chuỗi cung ứng  Lựa chọn chiến lược chuỗi cung ứng | (a,b) | 8 | 2 |
| 2  2.1  2.1.1  2.1.2  2.1.3  2.2  2.2.1  2.2.2 | **Hoạt động của chuỗi cung ứng: Lập kế hoạch và nguồn cung**  Lập kế hoạch  Dự báo nhu cầu  Định giá sản phẩm  Quản trị tồn kho  Quản trị mua sắm và nguồn cung  Tầm quan trọng, chức năng của việc mua sắm  Chiến lược và mục tiêu mua sắm nguyên vật liệu | (b) | 6 | 4 |
| 3  3.1  3.1.1  3.1.2  3.1.3  3.2  3.2.1  3.2.2 | **Hoạt động của chuỗi cung ứng: Sản xuất và phân phối**  Sản xuất  Thiết kế sản phẩm  Điều độ sản xuất  Quản lý nhà máy trong sản xuất  Phân phối  Quản lý đơn hàng  Kế hoạch phân phối | (b) | 6 | 4 |
| 4  4.1  4.2  4.3  4.4  4.5  4.6 | **Tích hợp chuỗi cung ứng và ứng dụng CNTT trong vận hành chuỗi cung ứng**  Hiệu ứng Bullwhip và hậu quả của nó  Các dạng thức chuỗi cung ứng  Tích hợp chuỗi cung ứng bên trong  Tích hợp chuỗi cung ứng bên ngoài  Vai trò của CNTT trong việc hỗ trợ vận hành chuỗi cung ứng tích hợp  Nhận dạng điểm rủi ro và cách phòng ngừa trong chuỗi | (d) |  | 3 |
| 5  5.1  5.2 | **Đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng**  Mô hình tương quan thị trường trong chuỗi cung ứng  Đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng |  |  | 2 |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Bộ môn kinh doanh thương mại | Bài giảng môn quản trị chuỗi cung ứng | 2011 | ĐH Nha Trang | GV cung cấp | X |  |
| 2 | Sunil Chopra and Peter Meindl | Supply chain management: Strategy, Planning and Operations | 2007 | Prentice Hall | Thư viện | X |  |
| 3 | Slack, Nigel | Operations managements | 2007 | Prentice Hall, | Thư viện | X |  |
| 4 | Nguyễn Thanh Liêm | Quản trị chuỗi cung ứng |  | Đại học Đà Nẵng | Giáo viên |  | x |
| 5 | Case study |  |  |  | Giáo viên | X |  |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

* Đi học đúng giờ.
* Đối với hoạt động làm việc nhóm, căn cứ vào mức độ làm việc của từng thành viên để cho điểm (SV làm nhiều sẽ được đánh giá cao hơn và SV làm ít sẽ bị đánh giá thấp hơn so với điểm chung của nhóm), điểm chung cho cả nhóm sẽ do GV đánh giá, điểm của từng cá nhân sẽ do nhóm đánh giá.
* Phải tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.
* Sinh viên chuẩn bị bài ở nhà trước.

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 |  | Bài KT cá nhân 1 | Chủ đề 1, 2,3 | a, b |
| 2 |  | Bài KT cá nhân 2 | Chủ đề 3 | c |
| 3 |  | Thuyết trình nhóm | Chủ đề 2, 3, 4,5 | a, b, c |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Bài KT cá nhân 1: Vẽ sơ đồ Mindmap cho 1 khái niệm trong chuỗi cung ứng | a,b | 15 |
| 2 | Bài KT cá nhân 2: Tự luận | c | 15 |
| 4 | Thuyết trình nhóm | a,b,c | 15 |
| 5 | Chuyên cần/thái độ |  | 5 |
| 6 | Thi kết thúc học phần: thi tự luận – giải quyết bài tập tình huống | a,b,c,d | 50 |

**TRƯỞNG BỘ MÔN (CÁC) GIẢNG VIÊN** *(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*

*Nguyễn Thị Trâm Anh*